

CÔNG TY CỔ PHẦN HCE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HCE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HCE VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HCE VIETNAM ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110386204

3. Ngày thành lập: 14/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

LK05, Số 1 Trần Thủ Độ, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981570335

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649

3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán trang thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Ủy thác xuất nhập khẩu	8299
5.	Đào tạo sơ cấp	8531
6.	Đào tạo trung cấp	8532
7.	Đào tạo cao đẳng	8533
8.	Đào tạo đại học	8541
9.	Đào tạo thạc sỹ	8542
10.	Đào tạo tiến sỹ	8543
11.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
12.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

15.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa chi tiết: - Phòng chẩn trị y học cổ truyền - Cơ sở dịch vụ thẩm mỹ - Phòng khám nội tổng hợp; - Phòng khám chuyên khoa thuộc hệ nội: Tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nhi và chuyên khoa khác thuộc hệ nội; - Phòng khám tư vấn sức khỏe hoặc phòng tư vấn sức khỏe qua các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông; - Phòng khám chuyên khoa ngoại; - Phòng khám chuyên khoa phụ sản; - Phòng khám chuyên khoa nam học; - Phòng khám chuyên khoa răng - hàm - mặt; - Phòng khám chuyên khoa tai - mũi - họng; - Phòng khám chuyên khoa mắt; - Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ; - Phòng khám chuyên khoa phục hồi chức năng; - Phòng khám chuyên khoa tâm thần; - Phòng khám chuyên khoa ung bướu; - Phòng khám chuyên khoa da liễu; - Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền; Phòng chẩn trị y học cổ truyền; - Phòng khám chuyên khoa dinh dưỡng; - Phòng xét nghiệm; - Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, Phòng X-Quang;	8620(Chính)
16.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
17.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
18.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
19.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: - Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già; - Hoạt động chăm sóc sức khỏe người khuyết tật	8730
20.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
21.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
22.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
23.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn khác (trừ tư vấn về chứng khoán)	7490

25.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
26.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
27.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
28.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
29.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: - Thu gom rác thải y tế; - Thu gom rác thải độc hại khác	3812
30.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
31.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: - Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế; - Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác	3822
32.	Tái chế phế liệu	3830
33.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 680.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN ĐỒNG	P1908, VP4, BD Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	340.000	3.400.000.000	50,000	0360830001 08	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	340.000	3.400.000.000	50,000		
2	NGUYỄN GIANG SƠN	P202 Nơ 18 ĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	102.000	1.020.000.000	15,000	0310820000 24	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	102.000	1.020.000.000	15,000		

3	TRẦN ĐẶNG SƠN	Tổ 9, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	204.000	2.040.000.000	30,000	024081000400
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	204.000	2.040.000.000	30,000	
4	PHẠM MINH TUẤN	10/35 Trần Quang Khải, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	5,000	034082011007
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	34.000	340.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MINH TUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/04/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034082011007

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *10/35 Trần Quang Khải, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *10/35 Trần Quang Khải, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội